

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

**HT. THÍCH MINH CHÂU**

*Việt dịch*

Ấn bản năm 1991

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 110

*Phân loại theo chủ đề:*

**CHON TÍN TOÀN**

# CỖI TRỜI TAM THẬP TAM THIÊN

110

*Chịu trách nhiệm chính tả:*

**TÂM MINH ANH**

Ấn bản điện tử 2018

# MỤC LỤC

DẪN NHẬP .....	3
1 3 pháp tạo phước - Kinh PHƯỚC SỰ NGHIỆP – Tăng III, 614 .....	9
2 3 phương diện tốt - Kinh TRONG BA PHƯƠNG DIỆN – Tăng IV, 130 .....	16
3 8 thí sanh - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567 .....	18
4 8 thọ sanh - Kinh THỌ SANH DO BỐ THÍ – Tăng III, 612 .....	22
5 Chớ để lòng phẫn nộ - Kinh Không Phẫn Nộ – Tương I, 533 .....	25
6 Cuộc sống của chư Thiên 33 - TIỂU Kinh ĐOẠN TẬN ÁI – 37 Trung I, 549 .....	27
7 Kinh BỐN BẬC ĐẠI VƯƠNG – Tăng I, 255 .....	37
8 Kinh CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442 .....	39
9 Kinh Du Hành Chư Thiên – Tương V, 537....	44

- 10 Kinh Không Phần Nộ – Tương I, 533 .....47
- 11 Quy y Tam bảo và giữ giới, khi mạng chung... -  
Kinh XÀ–NI–SA – 18 Trường II, 53 .....48
- 12 Thế Tôn có thấy Thiên chủ Sakka không - Kinh  
Chư Thiên – Tương I, 511 .....78
- 13 Tuổi thọ chư Thiên Sắc giới - Kinh CÁC LỄ  
UPOSATHA – Tăng I, 370 .....82
- 14 Tuổi thọ chư Thiên Sắc giới - Kinh NGÀY  
TRAI GIỚI – Tăng III, 628 .....101
- 15 Tín, giới, vãn, thí, tuệ đầy đủ sẽ tái sinh theo ý  
muốn - Kinh HÀNH SANH – 120 Trung III,  
283.....110

# DẪN NHẬP

## 1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tâm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

**dầu, tô màu** những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý độc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

## **2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?**

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

*giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.*

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

### **3. Lòng tri ân**

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

*Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014*

*Người trình bày - Chơn Tín Toàn*





# 1 3 pháp tạo phước - Kinh PHƯỚC SỰ NGHIỆP – Tăng III, 614

PHƯỚC SỰ NGHIỆP – Tăng III, 614

1. - *Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản làm phước.*

2. Thế nào là ba?

- Căn bản làm phước do **bố thí**,
- Căn bản làm phước do **giới đức**,
- Căn bản làm phước do **tu tập**.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do **bố thí** trên một quy mô **nhỏ**,
- Căn bản làm phước do **giới đức** trên một quy mô **nhỏ**,
- Căn bản làm phước do **tu tập** trên một quy mô **nhỏ**.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được **sinh làm người không may mắn**.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô **vừa phải**,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô **vừa phải**,
- Nhưng **không** đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung được **sinh làm người có may mắn**.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô **to lớn**,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô **to lớn**,
- Nhưng **không** đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, **được sinh cộng trú với Bốn Thiên vương**.

Tại đây, này các Tỷ-kheo, Bốn Thiên vương sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua Bốn thiên vương trên **mười điểm**:

- Tuổi **thọ** chư Thiên,
- Dung **sắc** chư Thiên,

- An **lạc** chư Thiên,
- **Danh** tiếng chư Thiên,
- Tăng thượng **lực** chư Thiên,
- **Thiên sắc**,
- **Thiên thanh**
- **Thiên hương**,
- **Thiên vị**,
- **Thiên xúc**.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô **to lớn**,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô **to lớn**,
- Nhưng **không** đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, **được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tam thập Tam thiên**. Tại đây, này các Tỷ-kheo, **Thiên chủ Sakka** sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tāvātimsa trên **mười** điểm: tuổi thọ chư Thiên, dung sắc chư Thiên, an lạc chư Thiên, danh tiếng chư Thiên, Tăng thượng lúc chư

Thiên, thiên sắc, thiên hương, thiên vị, thiên xúc.

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô **to lớn**,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô **to lớn**,
- Nhưng **không** đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, **được sanh cộng trú với chư Thiên ở Yàma thiên**. Tại đây, này các Tỷ-kheo, **Thiên tử Suyàma** sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Yàma trên **mười** điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô **to lớn**,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô **to lớn**,
- Nhưng **không** đạt được căn bản làm phước do tu tập.

- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, **được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tusitā thiên.** Tại đây, này các Tỷ-kheo, **Thiên tử Santusitā**, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tusitā trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô **to lớn**,
- Căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô **to lớn**,
- Nhưng **không** đạt được căn bản làm phước do tu tập.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, **được sanh cộng trú với chư Thiên ở Hóa lạc thiên.** Tại đây, này các Tỷ-kheo, **Thiên tử Sunimmita**, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Hóa lạc thiên trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Căn bản làm phước do *bố thí* trên một quy mô **lớn**,
- Căn bản làm phước do *giới đức* trên một quy mô **lớn**,
- Nhưng **không** đạt được căn bản làm phước do *tu tập*.
- Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, **được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tha hóa tự tại thiên**. Tại đây, này các Tỷ-kheo, **Thiên tử Vasavatti**, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tha hóa Tự tại thiên trên mười điểm:

- Tuổi **thọ** chư Thiên,
- Dung **sắc** chư Thiên,
- An **lạc** chư Thiên,
- **Danh** tiếng chư Thiên,
- Tăng thượng **lực** chư Thiên,
- Thiên **sắc**,
- Thiên **thanh**
- Thiên **hương**,
- Thiên **vị**,
- Thiên **xúc**.

Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản phước nghiệp này.





## 2 3 phương diện tốt - Kinh TRONG BA PHƯƠNG DIỆN – Tăng IV, 130

TRONG BA PHƯƠNG DIỆN – Tăng IV, 130

1.- Nay các Tỷ-kheo, trong ba phương diện *người Uttarakurukà (Bắc Cu-lô châu)* thù thắng hơn chư Thiên cõi Ba mươi ba và loài Người ở Jambudìpa (Diêm-phù-đề).

2. Thế nào là ba?

- *Không có ngã sở.*
- *Không có chấp trước.*
- *Tuổi thọ được quy định là những thù thắng.*

Nay các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, người Uttarakuruka thù thắng hơn chư Thiên cõi Ba mươi ba và loài Người ở Jambudìpa.

3. Nay các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, *chư Thiên cõi trời Ba mươi ba* thù thắng hơn loài Người ở Uttarakuruka và loài Người ở Jambudìpa.

4. Thế nào là ba?

- *Về thiên thọ mạng.*

- Về thiên dung sắc.
- Về thiên lạc.

Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, chư Thiên cõi trời Ba mươi ba thù thắng hơn loài Người ở Uttarakuruka và loài Người ở Jambudìpa.

5. Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, *loài Người ở Jambudìpa* thù thắng hơn loài Người ở cõi Uttarakuruka và chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

Thế nào là ba?

- Họ là anh hùng.
- Có trí niệm.
- Và sống Phạm hạnh ở đời này.

Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, loài Người ở cõi Jambudìpa thù thắng hơn loài Người ở cõi Uttarakuruka và chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

### 3 8 thí sanh - Kinh PHÚNG TỤNG – 33 Trường II, 567

#### KINH PHÚNG TỤNG

– Bài kinh số 33 – Trường II, 567

(Trích đoạn)

1. **Tám thí sanh:**

1. Nay các Hiền giả, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được bố thí trở lại. Người này thấy người Sát đế lỵ có nhiều tài sản, người Ba la môn có nhiều tài sản, hay người gia chủ có nhiều tài sản, được sung mãn, cụ túc, thụ hưởng năm món dục lạc. Vị này nghĩ: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh là một trong những người Sát đế lỵ có nhiều tài sản, người Bà la môn có nhiều tài sản hay người gia chủ có nhiều tài sản". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tâm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tâm ấy. Và tôi xác

nhận, đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Nay các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

2. Nay các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này nghe: "Tứ Đại Thiên vương thọ mạng lâu dài, đẹp trai và nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng **Tứ Đại Thiên vương**". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác nhận đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Nay các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.
3. Nay các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bàlamôn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông,

huong thoa, sang toa, phong xa, den sang. Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này nghe: "Chư Thiên Tam thập tam thiên..."

4. ...chư Thiên Dạ ma...
5. ...chư Thiên Đâu suất...
6. ....chư Thiên Hóa Lạc...
7. ....chư Thiên Tha Hóa Tự tại được sống lâu, đẹp trai, được nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng chư Thiên Thoa Hóa Tự tại". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tám hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tâm ấy. Và tôi xác nhận, đây là trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Nay các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.
8. Nay các Hiền giả, lại nữa, ở đây, có người bố thí cho Sa môn hay Bà la môn, đồ ăn, đồ uống, vải, xe cộ, hoa man, hương xông, hương thoa, sàng tọa, phòng xá, đèn sáng.

Đồ vật vị này bố thí, vị này mong được trở lại. Vị này nghe: "Chư Thiên **Phạm Chúng** thọ mạng lâu dài, đẹp trai và nhiều an lạc". Vị này nghĩ: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh thành một trong hàng Phạm Chúng thiên". Vị này nắm vững tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Tâm này được giải thoát trong tầm hạ liệt, không tu tập cao hơn, nên đưa đến tái sanh trong tầm ấy. Và tôi xác nhận đây là...trường hợp một vị đầy đủ giới luật, không phải vị phá giới luật. Nay các Hiền giả, tâm nguyện của một vị giữ giới được thành tựu nhờ sự thanh tịnh.

## 4 8 thọ sanh - Kinh THỌ SANH DO BỐ THÍ – Tầng III, 612

THỌ SANH DO BỐ THÍ – Tầng III, 612

1. - *Này các Tỷ-kheo, có tám thọ sanh do bố thí.*

Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu thoa, đồ nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy bố thí và mong hưởng quả. Thấy các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, sung túc, đầy đủ, thọ hưởng năm dục trường dưỡng, người ấy suy nghĩ như sau: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cong trú với Sát-đế-ly đại phú, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú". *Người ấy mong tâm như vậy, trú tâm như vậy, tu tâm như vậy, tâm người ấy hướng đến hạ liệt, không tu tập hướng thượng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Sát-đế-ly đại phú, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới".* Này các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh.

3-4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu thoa, đồ nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy bố thí và mong hưởng quả. Nghe rằng: "Bốn Thiên vương thiên sống lâu, có dung sắc, được nhiều an lạc", người ấy suy nghĩ như sau: "Mong rằng khi thân hoại mạng chung, được *sanh* *cong* trú với chư Thiên ở Bốn Thiên vương ...

... với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba ...

... với chư Thiên ở cõi Trời Dạ-ma ...

... với chư Thiên ở cõi Trời Đâu-xuất ...

... với chư Thiên ở cõi Trời Hóa lạc ...

với chư Thiên ở cõi Trời Tha hóa Tự tại thiên ...

"Người ấy móng tâm như vậy, trú tâm như vậy, tu tâm như vậy, tâm người ấy hướng đến hạ liệt, không tu tập hướng thượng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Bốn thiên vương ... ở cõi Tha hóa Tự tại thiên, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới". Này các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh.



5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống... Nghe rằng: "Chư Thiên ở Phạm chúng thiên sống lâu, có dung sắc, được nhiều an lạc", người ấy suy nghĩ như sau: ".....". Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới, là người ly tham, không phải là người có tham". *Này các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến ly tham.*

Này các Tỷ-kheo, tám pháp này là tám pháp thọ sanh do bố thí.

## 5 Chớ để lòng phần nộ - Kinh Không Phần Nộ – Tương I, 533

**Không Phần Nộ** – *Tương I, 533* (Không Hại)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... Thế Tôn nói như sau:

3) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, **Thiên chủ Sakka**, để làm hòa dịu chư Thiên ở *Tam thập tam thiên* tại hội trường Sudhamma, ngay trong lúc ấy nói lên bài kệ này:

*Chớ để lòng phần nộ,  
Nhiếp phục, chi phối người!  
Chớ để lòng sân hận,  
Đôi trị với sân hận!*

*Không phần nộ, vô hại,  
Bậc Thánh thường an trú.  
Phần nộ quăng người ác,  
Như đá rơi vực thẳm.*



## 6 Cuộc sống của chư Thiên 33 - TIÊU KINH ĐOẠN TẬN ÁI – 37 Trung I, 549

TIÊU KINH ĐOẠN TẬN ÁI

(**Culatanhasankhava suttam**)

– Bài kinh số 37 – *Trung I, 549*

Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Savatthi (Xá-vệ), Đông Viên (Pubbarama), giảng đường Lộc Mẫu (Migaramatu). Rồi Thiên chủ Sakka đến tại chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Thiên chủ Sakka đứng một bên bạch Thế Tôn.

– Bạch Thế Tôn, nói một cách tóm tắt, đến mức độ nào, một Tỷ-kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn, khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người?

– Ở đây, này Thiên chủ, Tỷ-kheo được nghe như sau: "**Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp**".

- Nay Thiên chủ, nếu Tỷ-kheo được nghe như sau:  
"Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp", vị ấy biết rõ tất cả pháp.
- Sau khi biết rõ tất cả pháp, vị ấy biết một cách rõ ràng tất cả pháp.
- Do biết một cách rõ ràng tất cả pháp, nếu có một cảm thọ nào, lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy.
- Vị ấy nhờ sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy, nên không chấp trước một vật gì ở đời.
- Do không chấp trước nên không phiền não, do không phiền não, vị ấy chứng đạt Niết-bàn. Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa". Nay Thiên chủ, một cách tóm tắt, đến mức độ như vậy, một Tỷ-Kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn, khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người.

Rồi Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn thuyết giảng, đánh lễ Thế Tôn, thân bên

hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

Lúc bảy giờ, Tôn giả Mahamoggallana ngồi cách Thế Tôn không xa. Rồi Tôn giả Mahamoggallana suy nghĩ: "Không hiểu Dạ-xoa (Yakkha) kia, sau khi hoan hỷ lời Thế Tôn dạy, có tín thọ hay không? Ta hãy tìm biết Dạ-xoa kia, sau khi hoan hỷ lời Thế Tôn dạy, có tín thọ hay không?"

Rồi Tôn giả Mahamoggallana, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất ở Đông Viên Lộc Mẫu giảng đường và hiện ra ở giữa chư thiên cõi trời Ba mươi ba. Lúc bảy giờ Thiên chủ Sakka, với đầy đủ năm trăm nhạc khí chư thiên, đang vui chơi tại vườn Nhất bạch liên. Thiên chủ Sakka thấy Tôn giả từ xa đến, bảo năm trăm nhạc khí chư thiên dừng nghỉ, đi đến Tôn giả Mahamoggallana, sau khi đến, thưa với Tôn giả Mahamoggallana: "Hãy đến đây, Thiện hữu Moggallana; thiện lai, Thiện hữu Moggallana! Nay Thiện Hữu Moggallana, lâu lắm Thiện hữu mới có dịp đến đây. Hãy ngồi, Thiện hữu Moggallana, trên chỗ đã soạn sẵn". Tôn giả Mahamoggallana, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Còn Thiên chủ Sakka lấy một ghé thấp khác và ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Mahamoggallana nói với Thiên chủ Sakka đang ngồi xuống một bên:

– Này Kosiya, về lời thuyết giảng mà Thế Tôn đã nói cho Ông một cách tóm tắt, thật tốt lành cho chúng tôi, nếu được nghe chỉ một phần lời thuyết giảng ấy.

– Thiện hữu Moggallana, chúng tôi bận nhiều công việc, chúng tôi có nhiều việc phải làm, việc làm cho chúng tôi và việc làm cho chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Lại nữa, này Thiện hữu Moggallana, lời thuyết giảng ấy được khéo nghe, khéo nắm vững, khéo suy tư, khéo thẩm lự nên không thể mau quên được. Này Thiện hữu Moggallana, xưa kia phát khởi chiến tranh giữa chư Thiên và chúng Asura (A-tu-la). Này Thiện hữu Moggallana, trong trận chiến này, chư Thiên thắng, chúng Asura bại. Này thiện hữu Moggallana, sau khi thắng trận chiến ấy và nhân dịp thắng trận, chúng tôi, sau khi trở về, cho xây dựng một lâu đài tên là Vejayanta (Tối Thắng Điện). Này Thiện hữu Moggallana, lâu đài Vejayanta ó đến một trăm vọng tháp, trong mỗi vọng tháp có bảy ngôi nhà có hình tam giác, trong mỗi nhà tam giác có bảy tiên nữ, và mỗi tiên nữ có đến bảy thị nữ. Này thiện hữu Moggallana, Thiện hữu có muốn xem những điều khả ái của lâu đài Vejayanta không?

Tôn giả Mahamoggallana im lặng nhận lời. Rồi Thiên chủ Sakka cùng với đại vương Vessavana để

Tôn giả Mahamoggallana đi trước và đi đến lâu đài Vejayanta. Các thị nữ của Thiên chủ Sakka thấy Tôn giả Mahamoggallana đi từ xa đến, sau khi thấy, liền hô thẹn, bẽn lẽn, rồi bước vào phòng của mình. Ví như cô dâu khi thấy cha chồng liền hô thẹn, bẽn lẽn; cũng như vậy, các thị nữ của Thiên chủ Sakka, khi thấy Tôn giả Mahamoggallana liền hô thẹn, bẽn lẽn, vào phòng riêng của mình. Rồi Thiên chủ Sakka và đại vương Vessavana đưa Tôn giả Mahamoggallana đi thăm và xem khắp lâu đài Vejayanta: "Này Thiện hữu Moggallana, xem điều khả ái này của lâu đài Vejayanta; xem điều khả ái này của lâu đài Vejayanta. Cái này chói sáng nhờ các công đức do Tôn giả Kosiya đã làm thời xưa; và loài Người, khi thấy cái gì khả ái liền nói: "Thật sự, cái này chói sáng từ chư thiên cõi trời Ba mươi ba. Cái này chói sáng nhờ các công đức do Tôn giả Kosiya đã làm thời xưa".

Rồi Tôn giả Mahamoggallana suy nghĩ: "Dạ-xoa này sống phóng dật một cách quá đáng. Ta hãy làm cho vị này hoảng sợ". Tôn giả Mahamoggallana liền thị hiện thần thông lực, *dùng ngón chân cái làm cho lâu Vejayanta rung động, chuyển động, chấn động mạnh*. Thiên chủ Sakka, đại vương Sessavana và chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba, tâm cảm thấy kỳ diệu, hy hữu: "Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay



đại thần thông lực, đại oai lực của Tôn giả Sa-môn! Với ngón chân cái, vị này làm cho thiên cung này rung động, chuyển động, chấn động mạnh!" Tôn giả Mahamoggallana sau khi biết Thiên chủ Sakka đã hoảng sợ, lông tóc dựng ngược liền nói với Thiên chủ Sakka:

– Này Kosiya, về lời thuyết giảng mà Thế Tôn đã nói cho Ông một cách tóm tắt, thật tốt lành cho chúng tôi, nếu được nghe chỉ một phần lời thuyết giảng ấy.

Ở đây, này Thiện hữu Moggallana, tôi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Này Thiện hữu Moggallana, sau khi đứng một bên, tôi bạch với Thế Tôn như sau:

"– Bạch Thế Tôn, một cách tóm tắt, đến mức độ nào, một Tỷ-kheo là ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn, khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người?

Khi nghe nói vậy, này Thiện hữu Moggallana, Thế Tôn nói với tôi như sau:

*"– Ở đây, này Thiên chủ, Tỷ-kheo được nghe như sau: "Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối*

với tất cả pháp". Vị ấy biết rõ tất cả pháp. Sau khi biết rõ tất cả pháp, vị ấy biết một cách rõ ràng tất cả pháp". Do biết một cách rõ ràng tất cả pháp, nếu có cảm thọ nào, lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy. Vị ấy nhờ sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy nên không chấp trước một vật gì ở đời; do không chấp trước nên không phiền não; do không phiền não, vị ấy chứng đạt Niết-bàn. Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa". "Này Thiên chủ, một cách tóm tắt, đến mức độ như vậy, một Tỷ-kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn, khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người".

Như vậy, này Thiên hữu Moggallana, Thế Tôn nói một cách tóm tắt cho tôi về ái tận giải thoát.

Rồi Tôn giả Mahamoggallana, sau khi hoan hỷ, tín cho lời Thiên chủ Sakka nói, như một nhà lục sĩ duỗi ra cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất giữa chư thiên ở cõi trời Ba mươi

ba, và hiện ra tại Đông Viên Lộc Mẫu giảng đường. Sau khi Tôn giả Mahamoggallana đi chẳng bao lâu, các thị nữ của Thiên chủ Sakka nói với Thiên chủ Sakka như sau:

– Thưa Thiên chủ, có phải vị ấy là Thế Tôn, bậc Đạo sư của Thiên chủ?

– Không, vị ấy không phải là Thế Tôn, bậc Đạo Sư của ta. Vị ấy là đồng phạm hạnh với ta, Tôn giả Mahamoggallana.

– Thưa Thiên chủ, thật là điều tốt lành cho Thiên chủ, có một vị đồng phạm hạnh có đại thần thông, có đại oai lực như vậy. Chắc chắn vị ấy là Thế Tôn, bậc Đạo Sư của Thiên chủ.

Rồi Tôn giả Mahamoggallana đến tại chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahamoggallana bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có biết chăng, Thế Tôn vừa mới nói về ái tận giải thoát một cách tóm tắt cho một Dạ-xoa có đại oai lực?

– Này Moggallana, Ta biết. Ở đây, Thiên chủ Sakka đến tại chỗ Ta ở, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi

đứng một bên. Sau khi đứng một bên, này Moggallana, Thiên chủ Sakka bạch với Ta:

"– Bạch Thế Tôn, nói một cách tóm tắt, đến mức độ nào, một Tỷ-kheo ái tận, giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn, khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người?"

Khi nghe nói vậy, này Mahamoggallana, Ta nói với Thiên chủ Sakka:

"– Ở đây, này Thiên chủ, Tỷ-kheo được nghe như sau: **"Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp"**. Này Thiên chủ, nếu Tỷ-kheo được nghe như sau: "Thật không xứng đáng nếu có thiên vị đối với tất cả pháp". Vị ấy biết rõ tất cả pháp. Sau khi biết rõ tất cả pháp, vị ấy **biết** một cách rột ráo tất cả pháp. Do biết một cách rột ráo tất cả pháp, nếu có một **cảm thọ** nào, lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy. Vị ấy nhờ sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy nên không chấp trước một vật gì ở đời. Do không chấp trước nên không phiền não, do không

phiền não, vi ấy chứng đạt Niết-bàn. Vi ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa".

Này Thiên chủ, một cách tóm tắt, đến mức độ như vậy, một Tỷ-kheo ái tận, giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn, khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người".

Như vậy, này Moggallana, Ta biết Ta vừa nói một cách tóm tắt về ái tận giải thoát cho Thiên chủ Sakka.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Mahamoggallana hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

## 7 Kinh BỐN BẬC ĐẠI VƯƠNG – Tăng I, 255

### BỐN BẬC ĐẠI VƯƠNG – Tăng I, 255

#### 1. Nay các Tỷ-kheo,

- Trong ngày thứ tám của nửa tháng, các vị **Đại thần cố vấn cho bốn Đại vương**, đi du hành trong thế giới này để xem trong loài Người, có nhiều người có hiếu với mẹ, có hiếu với cha, có kính các Sa-môn, Bà-là-môn, có tôn trọng các vị gia trưởng, có làm lễ Uposatha, có đề cao cảnh giác, có làm các công đức.
- Trong ngày 14 của nửa tháng, các **Hoàng tử của bốn Thiên vương**, đi du hành trong thế giới này để xem trong loài Người, có nhiều người có hiếu với mẹ ... có làm các công đức.
- Trong ngày rằm lễ Uposatha, **bốn vị Thiên vương tự mình đi du hành** trong thế giới này để xem trong loài Người, có nhiều người có hiếu với mẹ ... có làm các công đức.

2. Nếu chỉ có **ít người** giữa loài Người, nay các Tỷ-kheo, có hiếu với mẹ... làm các công đức, thời này các Tỷ-kheo, bốn vị Đại vương liền báo với chư

Thiên ở cõi trời thứ Ba mươi ba, đang ngồi tụ họp tại hội trường Sudhammà:

- "Thưa chư vị, có ít người giữa loài Người có hiếu với mẹ... có làm các công đức".

Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi trời thứ Ba mươi ba không hoan hỷ nói: "*Thật vậy, Thiên chúng sẽ bị tôn giảm và Asura chúng (A-tu-la) sẽ được sung mãn.*"

3. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu có **nhiều người** giữa loài Người, có hiếu với mẹ... có làm các công đức, thời này các Tỷ-kheo, bốn vị Đại vương liền báo với chư Thiên ở cõi trời thứ Ba mươi ba, đang ngồi tụ họp tại hội trường Sudhammà:

- "Thưa chư Vị, có nhiều người giữa loài Người, có hiếu với mẹ... có làm các công đức".

Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi trời thứ Ba mươi ba hoan hỷ và nói: "*Thật vậy, **Thiên** chúng sẽ được sung mãn, còn các **Asura** chúng sẽ bị tôn giảm.*"

## 8 Kinh CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442

### CÂY KOVILÀRA PÀRICCHATTAKA – Tăng III, 442

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bắt đầu khô héo lá, thời khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay lá của cây Kovidàra Pàricchattaka *đã khô héo*, không bao lâu lá sẽ rụng".

Nay các Tỷ-kheo, trong khi Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa rụng lá, thời khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *đã rụng lá*, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra".

Nay các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa mọc ra mầm non cánh hoa, trong khi ấy, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *mọc ra mầm non cánh hoa*, không bao lâu, đọt non cánh hoa sẽ mọc ra".



Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka mọc ra đọt non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *mọc ra đọt non cánh hoa*, không bao lâu các nụ hoa... sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *sanh ra nụ hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra sanh ra các bông hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidàra Pàricchattaka *sanh ra các bông hoa*, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện".

Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidàra có *bông hoa được nở toàn diện*, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư Thiên, dưới gốc cây Kovidàra Pàricchattaka, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức.

Này các Tỷ-kheo, khi cây Kovidàra Pàricchattaka nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung

quanh đến năm mươi do tuần; thuận gió, mùi hương bay đến một trăm do tuần.

*Đây là uy lực của cây Kovidàra Pàricchattaka.*

2. **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo,**

- Khi Thánh đệ tử **nghĩ đến xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như lá héo cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, **xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bị lá rụng.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú **sơ Thiền**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Này các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tâm và tứ... chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo,

Thánh đệ tử như đot non cánh hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

- Nay các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử như đot non cánh hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử ly hỷ, trú xả... chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như nu hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú **Thiền thứ tư**, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.
- Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử do **đoạn diệt các lậu hoặc**... chứng ngộ, chứng đạt và an trú, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diên của cây Kovidàra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa.

*Này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Địa thần tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ*

*gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú...".*

*Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư Thiên Bốn Thiên vương thiên... chư Thiên Tàvatimsa... chư Thiên Yàma... chư Thiên Tusitā... chư Thiên Hóa lạc thiên... chư Thiên Tha hóa Tự tại... chư Thiên Phạm chúng tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên như thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".*

Như vậy trong sát-na ấy, trong giây phút ấy, tiếng ấy truyền đến Phạm thiên giới.

**Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.**

## 9 Kinh Du Hành Chư Thiên – Tương V, 537

Du Hành Chư Thiên – *Tương V*, 537

1) Nhân duyên ở Sàvatthi.

2) Rồi Tôn giả Mahà Moggalàna, như nhà lực sĩ duỗi ra cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Tôn giả biến mất ở Jetavana và hiện ra ở cõi trời Ba mươi ba.

3) Rồi một số đông chư Thiên cõi Ba mươi ba đi đến Tôn giả Mahà Moggalàna; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Mahà Moggalàna rồi đứng một bên. **Tôn giả Mahà Moggalàna nói với chư Thiên** đang đứng một bên:

4) -- Lành thay, chư Hiền, là sự thành tựu tịnh tín bất động đối với đức **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng,... Phật, Thế Tôn". Do nhân thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, như vậy ở đây, một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiên thú, thiên giới, cõi đời này.

5-6) Lành thay, chư Hiền, là tịnh tín bất động đối với **Pháp**... đối với chúng **Tăng**...

7) Lành thay, chư Hiền, là sự thành tựu các **giới** được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiên định. Do nhân thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, chư Hiền, như vậy ở đây, một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

8) -- Lành thay, Tôn giả Moggalàna, là sự thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng,... Phật, Thế Tôn". Do nhân thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, thừa Tôn giả Moggalàna, như vậy ở đây, một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

9-11) Lành thay, Tôn giả Moggalàna, là sự thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp... đối với chúng Tăng... các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiên định. Do nhân thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, thừa Tôn giả Moggalàna, như vậy ở đây, một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

**Thăm Viếng Chư Thiên 1 – *Twong V, 539***

1) Một thời Tôn giả Mahà Moggalàna trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại khu vườn của ông Anàthapindika.

2-7) Rồi Tôn giả Moggalàna, như người lực sĩ... (như trên) ...

8-11) ... (như trên) ... một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiên thú, thiên giới, cõi đời này.

### **Thăm Viếng Chư Thiên (2) – *Twong V, 539***

(Giống như kinh 18, chỉ khác, đây là Thế Tôn, không phải Mahà Moggalàna) ...

## 10 Kinh Không Phẫn Nộ – Tương I, 533

**Không Phẫn Nộ – Tương I, 533** (Không Hại)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... Thế Tôn nói như sau:

3) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, **Thiên chủ Sakka**, để làm hòa dịu chư Thiên ở *Tam thập tam thiên* tại hội trường Sudhamma, ngay trong lúc ấy nói lên bài kệ này:

*Chớ để lòng phẫn nộ,  
Nhiếp phục, chi phối người!  
Chớ để lòng sân hận,  
Đôi trĩ với sân hận!*

*Không phẫn nộ, vô hại,  
Bậc Thánh thường an trú.  
Phẫn nộ quăng người ác,  
Như đá rơi vực thẳm.*



# 11 Quy y Tam bảo và giữ giới, khi mạng chung... - Kinh XÀ-NI-SA – 18 Trường II, 53

KINH XÀNISA  
(JANAVASABHA SUTTANTA)  
– Bài kinh số 18 – Trường II, 53

## I

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Nàdika (bộ lạc Na-đê-ca) tại Gijjakàvasatha (nhà làm bằng gạch). Lúc bấy giờ, Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sinh của những tín đồ đã sống, đã từ trần và đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh như bộ lạc Kàsi (Ca-thi), Kosala (Câu-tát-la), Vajjì (Bạt-kỳ), Malla (Mạt-la), Ceti (Chi-đê), Vansa (Bạt-sa), Kuru (Câu-lâu), Pancàla (Ban-giá-la), Maccha (Bà-sá-la) Sùrasena (Mậu-ba-tây-na):

- Vị này sanh ra tại chỗ này! Vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ ở Nàdika đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (thiên giới) từ đó nhập Niết-bàn

không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà, đã từ trần, đã mệnh chung, với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ tận diệt khổ đau. Hơn năm trăm vị Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung, với ba kiết sử đã được diệt trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác.

2. Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe: " Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sinh của những tín đồ đã từ trần và đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, Malla, Ceti, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này. Vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (Thiên giới) từ đó nhập niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy, lấy làm hoan

hỷ, tín thọ, an lạc.

3. Tôn giả Ananda được nghe: " Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sinh của những tín đồ đã từ trần, đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, mallà, Ceti, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này, vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn 50 vị tín đồ Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được đoạn trừ, được hóa sanh (thiên giới) từ đó nhập Niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nādikā đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được diệt trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nādikā được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy lấy làm hoan hỷ, tín thọ, an lạc".

4. Rồi tôn giả Ananda suy nghĩ: " Nhưng ở tại Magadha (Ma-kiệt-đà), có nhiều tín đồ đã tu hành lâu ngày và đã từ trần, mệnh chung, nhiều đến nỗi người ta tưởng hai xứ Anga (Ương-già) và Magadha đều trống không vì số tín đồ từ trần mệnh chung. Những vị này tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp và tin

tướng Tăng, và giới luật đầy đủ. Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và sự mệnh chung của họ. Lành thay nếu gọi được một câu trả lời về họ, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên thiện giới. Lại có vua Seniya Bimbisàra (Tu-ni-du Tần-bà-sa) xứ Magadha sống như Pháp, dùng Chánh pháp trị nước, có lòng thương tưởng các vị Bà-la-môn, Gia chủ, dân chúng thị thành và dân chúng thôn quê. Vua này được dân chúng xưng tán như sau: " Vị vua sống như pháp, dùng chánh pháp trị nước, đã làm cho chúng ta sung sướng, vị này mệnh chung. Chúng ta đã sống thật hạnh phúc dưới thời vua sống như Pháp và dùng Chánh pháp trị nước này. Vị vua này cũng tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ ". Và dân chúng cũng nói: " Cho đến khi mệnh chung, vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha luôn luôn tán dương Thế Tôn ". Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của vị vua này. Lành thay, nếu gọi được câu trả lời về vị vua này, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin và từ đó được sanh lên thiện giới. Lại nữa Thế Tôn chứng quả Bồ-đề tại Magadha. Thế Tôn đã chứng quả Bồ-đề ở Magadha thì sao Ngài lại không nói đến về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha? Nếu Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha thì các vị này sẽ đau buồn và nếu các vị này đau buồn thì sao

Thế Tôn có thể không trả lời được? "

5. Sau khi đã suy nghĩ một mình, yên lặng, vì các tín đồ ở Magadha, tôn giả Ananda sáng hôm sau thức dậy đến tại chỗ Thế Tôn ở, khi đến xong đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn con có nghe: Thế Tôn thường hay tuyên bố về vấn đề tái sinh của những tín đồ đã từ trần, đã mệnh chung trong các bộ lạc xung quanh, như bộ lạc Kàsi, Kosala, Vajjì, Malla, Ceit, Vamsa, Kuru, Pancàla, Macchà, Sùrasena: " Vị này sanh ra tại chỗ này, vị kia sanh ra tại chỗ kia. Hơn năm mươi vị tín đồ ở Nàdikà đã mệnh chung với năm hạ phần kiết sử đã được nhập Niết-bàn không còn trở lại đời này nữa. Hơn chín mươi vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, với tham, sân, si được giảm thiểu, chứng quả Nhất Lai, sau khi trở lại đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Hơn năm trăm vị ở Nàdikà đã từ trần, đã mệnh chung với ba kiết sử đã được đoạn trừ, chứng quả Dự lưu, nhất định không đọa ác đạo, đạt đến Chánh Giác ". Các vị tín đồ ở Nàdikà được nghe Thế Tôn hỏi đáp như vậy lấy làm hoan hỷ, tín thọ, an lạc.

6. Bạch Thế Tôn, nhưng ở tại Magadha có nhiều tín

đồ này tu hành lâu ngày và đã từ trần, mệnh chung, nhiều đến nỗi người ta tưởng hai xứ Anga và magadha đều trống không vì số tín đồ từ trần mệnh chung. Những vị này tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ. Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của họ. Lành thay nếu gọi được một câu trả lời về họ, và như vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên Thiên giới. Bạch Thế Tôn, lại có vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha, sống như Pháp, dùng Chánh pháp trị nước, có lòng thương tưởng các vị Bà-la-môn, Gia chủ, dân chúng thị thành và dân chúng thôn quê. Vua này được dân chúng xưng tán như sau: " Vị vua sống như Pháp, và dùng Chánh pháp cai trị nước này. Vị Vua này cũng tin tưởng Phật, tin tưởng Pháp, tin tưởng Tăng và giới luật đầy đủ ". Và dân chúng cũng nói: " Cho đến khi mệnh chung, vua Seniya Bimbisàra xứ Magadha luôn luôn tán dương Thế Tôn ". Nhưng Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của vị vua này. Lành thay nếu gọi được câu trả lời về vị vua này, nhờ vậy nhiều người sẽ khởi lòng tin, và từ đó được sanh lên thiên giới. Bạch Thế Tôn, lại nữa Thế Tôn đã chứng quả Bồ-đề ở Magadha. Thế Tôn đã chứng quả Bồ đề ở Magadha, thời sao Ngài không nói về sự từ trần và mệnh chung của các tín đồ ở Magadha. Nếu Thế Tôn không nói gì về sự từ trần và mệnh chung của các tín

đồ ở Magadha, thời các vị này sẽ đau buồn, và nếu các vị này đau buồn thời sao Thế Tôn có thể không thể trả lời được?

Tôn giả Ananda, vì các tín đồ ở Magadha, sau khi đã trình lên trước Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, từ tạ ra đi.

7. Sau khi tôn giả Ananda đi ra không bao lâu, Thế Tôn liền đắp y vào buổi sáng, tay cầm y bát, đi vào Nàdikà để khát thực. Khi khát thực ở Nàdikà xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực về và rửa chân, Ngài vào ngôi nhà bằng gạch, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, suy nghĩ, tư duy chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: " Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ, vận mạng của họ. Các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng như thế nào? " Thế Tôn thấy được chỗ thọ sanh và vận mạng của các Hiền nhân tín đồ ở xứ Magadha này. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, sau khi tịnh niệm, bước ra khỏi ngôi nhà bằng gạch, rồi ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, dưới bóng ngôi nhà.

8. Rồi Tôn giả Ananda đến tại chỗ Thế Tôn ở, lúc đến xong, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn ngộ thật là an tịnh; diện

sắc của Thế Tôn như là sáng chói nhờ các căn thật sự thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hôm nay an trú có được hoan hỷ không?

9. - Này Ananda, sau khi Thầy, vì các tín đồ ở Magadha đã nói trước mặt Ta như vậy và đứng dậy ra về, Ta đi khát thực ở Nādikā xong, sau bữa ăn, khi đi khát thực về và rửa chân, Ta vào ngôi nhà bằng gạch, ngôi trên chỗ đã soạn sẵn, suy nghĩ tư duy, chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: " Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ, vận mạng của họ. Các vị Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng như thế nào? " Rồi Ta thấy được chỗ thọ sanh và vận mạng của các Hiền nhân tín đồ ở xứ Magadha này. Này Ananda, lúc bảy giờ một vị Dạ-xoa (Yakkha) ản mình lớn tiếng nói rằng: " Bạch Thế Tôn, con tên là Janavasabha. Bạch Thiện Thệ, con là Janavasabha " . Này Ananda, Ngươi từ trước đã từng được nghe ai tên là Janavasabha (Xà-ni-sa) chưa?

- Bạch Thế Tôn, còn từ trước chưa từng được nghe ai tên Janavasabha. Bạch Thế Tôn, khi con nghe tên Janavasabha, con có cảm giác râu tóc bị dựng ngược, Bạch Thế Tôn, con tự nghĩ: " Vị Dạ-xoa này không phải là hạng tầm thường, vì đã mang tên Janavasabha " .



10. - Nay Ananda, khi những lời ấy được nói xong, vị Dạ-xoa ấy hiện ra trước mặt Ta, **nhan sắc thật phi thường** và lần thứ hai, vị ấy nói:

“ – Bạch Thế Tôn, con là Bimbisàra! Bạch Thiên Thệ, con là Bimbisàra! Bạch Thế Tôn, **nay là lần thứ bảy** con được sanh vào dòng họ vua Vessavana ( Tỳ sa môn Thiên Vương ). Con chết đi trong địa vị làm vua ở nhơn gian, nay được sanh trên thiên giới, làm bậc phi nhân.

*Từ đây đến bảy lần,  
Từ kia đến bảy lần,  
Mười bốn lần tái sanh,  
Như vậy con biết được,  
Đời quá khứ của con.*

**Bạch Thế Tôn, từ lâu con không còn đọa lạc vào ác thú vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai.**

« - Thật hy hữu thay, Hiền giả Dạ-xoa Janavasabha! Thật kỳ diệu thay, Hiền giả Dạ-xoa Janavasabha đã nói với Ta: « Bạch Thế Tôn, đã lâu con không còn đọa lạc vào ác thú, vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai ». *Do nguyên nhân gì, Hiền giả Dạ-xoa Janavasabha tự biết mình đã đạt được địa vị cao thượng, thù thắng như vậy? »*

11. « - Bạch Thế Tôn, không gì khác ngoài giáo lý của Ngài! Bạch Thiện Thế, không gì khác ngoài giáo lý của Ngài! Từ khi con nhất hướng quy y và tín ngưỡng Thế Tôn, từ khi ấy con không còn đọa lạc vào ác thú, vì con đã hiểu được ác thú, và nay con muốn trở thành bậc Nhất Lai.

Bạch Thế Tôn, con được vua Vessavana (Tỳ sa môn Thiên vương) nhờ con đi đến vua Virùlhaka (Tăng Trưởng thiên vương) có chút công việc, giữa đường con thấy Thế Tôn vào ngôi nhà bằng gạch suy nghĩ tư duy, chú lực toàn tâm suy tưởng đến các tín đồ ở Magadha: "Ta sẽ tìm ra chỗ thọ sanh của họ, vận mạng của họ. Các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mạng thế nào?"

Bạch Thế Tôn! Không thể kỳ diệu sao được khi con đối mặt tự thân nghe từ miệng vua Vessavana nói với hội chúng của mình, các Hiền nhân này thọ sanh ở đâu, vận mệnh như thế nào? Bạch Thế Tôn, con tự nghĩ: "Ta sẽ đến yết kiến Thế Tôn! Ta sẽ đề cập vấn đề với Thế Tôn!". Bạch Thế Tôn, đó là hai nguyên nhân khiến con đến yết kiến Thế Tôn!

12. " Bạch Thế Tôn, trong những ngày xưa, những ngày xa xưa, nhân **đêm trăng rằm Bồ-tát** (Uposatha) **trong tháng nhập an cư mùa mưa**, toàn

thể chư Thiên ở cõi Tàvatimsà (Tam thập tam thiên) ngôi họp hội tại Thiên Pháp đường (Sudhamma). Xung quanh có Đại Thiên chúng ngôi khắp mọi phía, tại bốn phương hướng có bốn vị đại vương ngôi.

- Đại vương **Dhatarattha (Trì Quốc Thiên vương)** vua ở phương Đông, ngôi xây mặt hướng Tây, trước mặt Thiên chúng.
- Đại vương **Virùlhaka (Tăng Trưởng Thiên vương)**, vua ở phương Nam ngôi xây mặt hướng Bắc, trước mặt Thiên chúng.
- Đại vương **Virùpakka (Quảng Mục Thiên vương)** vua ở phương Tây, ngôi xây mặt hướng Đông, trước mặt Thiên chúng.
- Đại vương **Vessavana (Tỳ-sa-môn Thiên vương)**, vua ở phương bắc, ngôi xây mặt hướng Nam, trước mặt Thiên chúng.

Bạch Thế Tôn, khi nào toàn thể chư Thiên ở cõi Tam thập tam thiên ngôi họp hội tại Thiên Pháp đường xung quanh có Đại thiên chúng ngôi khắp mọi phía, và tại bốn phương hướng có bốn vị đại vương ngôi, như vậy là thứ tự chỗ ngôi của những vị này, rồi đến chỗ ngôi của chúng con.

Bạch Thế Tôn, chư Thiên nào trước sống Phạm hạnh theo Thế Tôn và nay nếu sanh lên cõi Tam thập tam thiên, những vị này thắng xa chư Thiên khác về thân sắc và danh tiếng. Bạch Thế Tôn chư Thiên ở Tam thập tam thiên hoan hỷ, tín thọ, hỷ lạc sanh: "Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn A-tu-la giới bị hoại diệt".

13. "Bạch Thế Tôn, lúc bấy giờ Thiên chủ Đê thích (Sakka Inda) thấy chư thiên ở Tam thập tam thiên hoan hỷ, liền tùy hỷ nói lên bài kệ như sau:

*Chư Tam thập tam thiên,  
Cùng Đê-thích hoan hỷ,  
Đảnh lễ bậc Như Lai,  
Cùng Chánh pháp vi diệu.*

*Thấy Thiên chúng tân sanh,  
Quang sắc thật thù thắng,  
Các vị sống Phạm hạnh,  
Nay sanh tại cõi này.*

*Họ thắng về quang sắc,  
Thọ mạng và danh xưng,  
Đệ tử bậc Đại Tuệ,  
Thù thắng sanh cõi này.*

*Chư Tam thập tam thiên,  
Cùng Đê-thích hoan hỷ,  
Đánh lễ bậc Như Lai,  
Cùng Chánh pháp vi diệu.*

" Bạch Thế Tôn, chư Thiên ở Tam thập tam thiên lại càng hoan hỷ, tín thọ, hỷ lạc sanh hơn nữa và nói: " Thiên giới thật sự được tăng thịnh, còn A-tu-la giới bị hoại diệt ".

14. " Bạch Thế Tôn, rồi với mục đích gì chư Thiên ở Tam thập tam thiên ngồi hội họp tại Thiện Pháp đường, các vị này suy tư thảo luận về mục đích ấy. Và tùy thuộc về mục đích ấy, bốn vị đại vương được thuyết giảng. Theo mục đích ấy, bốn vị đại vương được khuyến giáo, bốn vị này đều đứng một bên chỗ ngồi của mình.

*Các đại vương chấp nhận  
Lời giảng dạy khuyến giáo.  
Thanh thoát và an tịnh,  
Đứng bên chỗ mình ngồi.*

15. " Bạch Thế Tôn, rồi từ phương Bắc, một ánh sáng vi diệu khởi lên, một hào quang hiện ra, thẳng xa oai lực của chư Thiên. Bạch Thế Tôn rồi Thiên chủ Sakka nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên: " Nay

các Thiện hữu, theo các hiện tượng được thấy, ánh sáng khởi lên, hào quang hiện ra như vậy báo hiệu Phạm thiên sẽ xuất hiện. Vì hiện tượng báo hiệu Phạm thiên xuất hiện là ánh sáng khởi lên và hào quang hiện ra ".

*Theo hiện tượng được thấy,  
Phạm thiên sẽ xuất hiện.  
Hiện tượng đáng Phạm thiên,  
Là hào quang vi diệu.*

16. " Bạch Thế Tôn, rời chư Thiên ở Tam thập tam thiên ngồi xuống trên ghế của mình và nói: " Chúng tôi sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy ".

Cũng vậy, bốn vị đại vương ngồi xuống trên ghế ngồi của mình và nói: "Chúng ta sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào sau khi được biết, chúng tôi sẽ đi gặp vị ấy ". Sau khi nghe vậy, chư Thiên ở Tam thập tam thiên đều đồng một lòng một ý: " Chúng ta sẽ tìm hiểu hậu quả của hào quang này là thế nào, sau khi được biết, chúng ta sẽ đi gặp vị ấy ".

17. " Bạch Thế Tôn, khi **Phạm thiên Sanamkumāra (Thường Đồng hình Phạm thiên)** xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, ngài xuất hiện với một

hóa tướng thô xấu.

Bạch Thế Tôn, vì khi Phạm thiên tự nhiên hiện hóa, sắc tướng không đủ thù thắng để chư Thiên ở Tam thập tam thiên khâm phục.

Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, vị này thắng xa chư Thiên khác về sắc tướng và danh xưng.

Bạch Thế Tôn, **như một hình tượng bằng vàng chói sáng** hơn thân hình con người, cũng vậy bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra hiện ra trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, vị này thắng xa chư Thiên khác về sắc tướng và danh xưng.

Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện trước chư Thiên ở Tam thập tam thiên, không một vị Thiên nào trong chúng này đánh lễ, đứng dậy hoặc mời vị Phạm thiên ngồi. Tất cả đều yên lặng, chấp tay, không ngồi trên chỗ ngồi của mình và nghĩ: "Nay, nếu Phạm thiên Sanamkumàra muốn gì với vị Thiên nào, thời hãy ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên ấy ". Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên nào, vị Thiên ấy sẽ vô cùng sáng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ. Bạch Thế Tôn, như vị vua Sát-đế-ly vừa mới làm lễ quản đánh và lên vương vị, vị ấy sẽ vô cùng sáng khoái, vô cùng

hoan hỷ. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra (Thường Đồng hình Phạm thiên) ngồi trên chỗ ngồi của vị Thiên nào, vị Thiên ấy sẽ vô cùng sáng khoái, sẽ vô cùng hoan hỷ.

18. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra xuất hiện với hình tượng thô xấu, **hiện thành một đồng tử tên là Pancasikha (Ngũ Kế)** trước mặt chư Thiên ở Tam thập tam thiên. Bay bổng lên trời, vị này ngồi kiết-già giữa hư không. Bạch Thế Tôn, như một vị lục sĩ ngồi kết-già trên một chỗ ngồi được trải bằng phẳng hay trên một mặt đất thẳng bằng, cũng vậy bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra bay bổng trên trời, ngồi kiết-già trên hư không, thấy được sự an tịnh của chư Thiên ở Tam thập tam thiên liền nói lên sự hoan hỷ của mình bằng bài kệ sau đây:

*Chư Tam thập tam thiên  
Cùng Đé-thích hoan hỷ,  
Đảnh lễ bậc Như Lai,  
Cùng Chánh pháp vi diệu.*

*Thấy Thiên chúng tân sanh  
Quang sắc thật thù thắng,  
Các vị sống Phạm hạnh  
Hay sanh tại cõi này.*



*Chúng thắng về quang sắc  
Thọ mạng và danh xưng,  
Đệ tử bậc Đại Tuệ,  
Thù thắng sanh cõi này.*

*Chư Tam thập tam thiên  
Cùng Đệ-thích hoan hỷ,  
Đảnh lễ bậc Như Lai  
Cùng Chánh pháp vi diệu.*

19. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung lời nói của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, **tiếng nói của Phạm thiên Sanamkumàra có tám đặc điểm sau đây: lưu loát, dễ hiểu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung mãn, phân minh, thâm sâu và vang động.** Bạch Thế Tôn, khi Phạm thiên Sanamkumàra giải thích cho hội chúng với tiếng nói của mình, tiếng nói không vượt ra khỏi đại chúng. Bạch Thế Tôn, một tiếng nói có tám đặc điểm như vậy gọi là **Phạm âm.**

20. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra, tự hiện hóa ba mươi ba hóa thân, mỗi thân ngồi kiết già trên mỗi chỗ ngồi của chư Thiên ở Tam thập tam thiên và nói với chư Thiên, này như sau:

◎ "- Nay Chư Thiên hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào? Thế Tôn phục vụ cho hạnh phúc chúng sanh, an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

☞ Chư Thiên hữu, những ai **quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng và giữ trọn giới luật**, những vị này khi thân hoại mệnh chung:

- Một số được sanh lên Thiên chúng Parinimiitta-Vasavati (Tha Hóa Tụ tại thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Nimmànaratì (Hóa Lạc thiên);
- Một số được sanh lên Thiên chúng Tusità (Đâu-suất thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Yàmà (Dạ-ma-thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Tà-vatimsà (Tam thập tam thiên),
- Một số được sanh lên Thiên chúng Catumàràjikà (Tứ Thiên vương thiên),
- Những ai phải điền vào cho đủ số hạ phẩm nhất được sanh vào chúng Gandhabba (Càn-thát-bà).

21. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra. Bạch Thế Tôn, giọng nói của Phạm thiên Sanamkumàra về vấn đề này được nói một cách khiến mỗi vị Thiên nghĩ rằng: " Vị ngồi trên chỗ ngồi của ta, chỉ vị ấy nói mà thôi " .

*Chỉ một Phạm thiên nói,  
Mọi hóa thân đều nói,  
Chỉ một vị im lặng,  
Tất cả đều im lặng.*

*Chư Tam thập tam thiên,  
Cùng Đế-thích nghĩ rằng:  
Chỉ vị ngồi chỗ ta,  
Chỉ vị ấy riêng nói.*

22. " Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra thâu nhiếp tất cả thân thành một thân, sau khi thâu nhiếp, liền ngồi trên chỗ ngồi của Thiên chủ Sakka và nói với Thiên chúng ở Tam thập tam thiên:

◎ " - Chư Thiên hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào? **BỒN PHÁP THẦN TỨC** đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Cháng Đẳng Giác, khéo léo giải thích để thần thông được sung mãn, để thần thông được thuần thực, để thần thông được thi thiết.

Thế nào là bốn? Ở đây, vị Tỷ-kheo tu tập thân tức, câu hữu dục, thiền định tinh cần hành... tinh tấn thiền định... tâm thiền định... tu tập thân tức, câu hữu với tư duy thiền định, tinh cần hành.

Bốn pháp thân tức này đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác khéo giải thích để thân thông được sung mãn, để thân thông được thuần thực, để thân thông được thi thiết.

Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong quá khứ đã thưởng thức thân tức thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều tu tập và phát triển thân tức này. Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong tương lai sẽ thưởng thức thân tức thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều sẽ tu tập và phát triển bốn pháp thân tức này. Này các Thiện hữu, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào trong hiện tại thưởng thức thân tức thông dưới một hay nhiều hình thức, tất cả đều tu tập và phát triển bốn pháp thân tức này.

***Này chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị có thấy ở nơi tôi thân lực như vậy không?***

" - Có như vậy, Phạm thiên!

**" - Chư Thiện hữu, tôi nhờ tu tập và phát triển bốn**

thần túc này mà nay thành tựu đại thần lực như vậy, đại uy đức như vậy.

23. "Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

◎ "- Chư Thiên hữu ở Tam thập tam thiên, quý vị nghĩ thế nào? **BA CON ĐƯỜNG TẮT** hướng đến an lạc đã được Thế Tôn bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ. Thế nào là ba?

→ " Chư Thiên hữu, ở đây có người thân cận dục lạc, thân cận bất thiện pháp. Sau một thời gian, vị này được nghe **Thánh pháp**, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.

→ Và khi **nghe được Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp** và tùy pháp vị này sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp.

→ Nhờ sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp, nên an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên. Chư Thiên hữu,

như từ thoải mái, hỷ duyệt sanh, cũng vậy, Chư thiện hữu nhờ sống không thân cận dục lạc, không thân cận bất thiện pháp, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiện hữu, đó là con đường tắt thứ nhất hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

24. " Chư Thiện hữu, lại nữa:

→ Ở đây có người thân hành thô lậu, chưa được an tịnh, khẩu hành thô lậu... ý hành thô lậu chưa được an tịnh, sau một thời gian vị này được nghe Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.

→ Sau khi được nghe Thánh pháp, thân hành thô lậu của vị này được an tịnh, khẩu hành thô lậu của vị này... ý hành thô lậu của vị này được an tịnh.

→ Nhờ thân hành, khẩu hành, ý hành thô lậu của vị này được an tịnh, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên. Chư Thiện hữu, nhờ từ thoải mái, hỷ duyệt sanh, cũng vậy chư Thiện hữu, nhờ thân hành thô lậu của vị này được an tịnh, khẩu hành... ý hành thô lậu của vị

này được an tịnh, an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiện hữu, đó là con đường tắt thứ hai hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đăng Giác Chứng ngộ.

25. " Chư Thiện hữu, lại nữa:

→ Ở đây có người **không như thật biết**: "Đây là **thiện**", không như thật biết: "Đây là bất thiện", không như thật biết: "Đây là có tội", "Đây là không tội", "Đây là hạ liệt", "Đây là cao thượng", "Đây là đen trắng đồng đều". Sau một thời gian, vị này được nghe Thánh pháp, **như lý tác ý**, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp.

→ Sau khi được nghe Thánh pháp, như lý tác ý, chứng đắc Chánh pháp và tùy pháp, vị này như thật biết: "Đây là thiện", như thật biết: "Đây là bất thiện", như thật biết: "Đây là có tội", "đây là không tội", "đây cần phải thuận theo", "đây cần phải né tránh", "đây là hạ liệt", "đây là cao thượng", "đây là đen trắng đồng đều".

→ Nhờ biết như vậy, **nhờ thấy như vậy, vô minh của vị này được trừ diệt, minh được sanh**

**khởi.** Vị này nhờ vô minh được trừ diệt và minh sanh khởi, nên an lạc khởi lên, và hơn cả an lạc, hoan hỷ khởi lên.

→ Chư Thiên hữu, đó là con đường tắt thứ ba hướng đến an lạc, đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

"Chư Thiên hữu, đó là ba con đường tắt hướng đến an lạc đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

26. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

◎ " - Chư Thiên hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào? **BỐN NIỆM XỨ** hướng đến chơn thiện đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ.

Thế nào là bốn? Chư Thiên hữu, ở đây vị Tỷ-kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh



niệm để chế ngự tham ưu ở đời.

→ Nhờ sống quán thân trên nội thân vị này được **chánh định và chánh an tịnh.**

→ Nhờ tâm chánh định và chánh an tịnh ở nơi đây, **tri kiến được sanh khởi đối với các thân khác ngoài tự thân.**

Vị Tỷ-kheo sống quán các cảm thọ từ nội thân... quán tâm...quán pháp đối với các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời. Nhờ sống quán pháp đối với các pháp, tâm được chánh định và chánh an tịnh. Nhờ tâm chánh định và chánh an tịnh ở nơi đây, tri kiến được sanh khởi, đối với các pháp khác.

" Chư Thiên hữu, **BỐN NIỆM XÚ** này hướng đến **CHƠN THIỆN** đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ ".

27. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, sau khi nói xong, Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

◎ " - Chư Thiện hữu ở Tam thập tam thiên, Quý vị nghĩ thế nào về **BẢY PHÁP ĐỊNH TƯ LƯƠNG** (Sa-màdhi-parikkhà) **để tu hành chánh định, để kiện toàn thiên định**, đã được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác chứng ngộ?

▶ Thế nào là bảy? Như chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm.

▶ Chư Thiện hữu, **nhứt cảnh tánh của tâm do bảy chỉ này sửa soạn, được gọi là *Thánh chánh định cùng với các y chỉ và cùng với các tư lương.***

- Chư Thiện hữu, chánh tư duy **vừa đủ** để chánh tri kiến sanh khởi,
- Chánh ngữ vừa đủ để chánh tư duy sanh khởi,
- Chánh nghiệp vừa đủ để chánh ngữ sanh khởi,
- Chánh mạng vừa đủ để chánh nghiệp sanh khởi,
- Chánh tinh tấn vừa đủ để chánh mạng sanh khởi,
- Chánh niệm vừa đủ để chánh tinh tấn sanh

khởi,

- Chánh định vừa đủ để chánh niệm sanh khởi,
- Chánh trí vừa đủ để chánh định sanh khởi,
- Chánh giải thoát vừa đủ để chánh trí sanh khởi.

" Chư Thiện hữu, nếu có người nói lời chánh ngữ sau đây: *"Chánh pháp đã được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, pháp ấy có kết quả ngay trong hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, hướng dẫn đến đích, được những người có trí tự mình giác hiểu, cửa bất tử được rộng mở"*. Nói như vậy là chánh ngữ. Chư Thiện hữu, vì chánh pháp thật sự đã được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, pháp ấy có kết quả ngay trong hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến để mà thấy, hướng dẫn đến đích, được những người có trí tự mình giác hiểu, cửa bất tử được rộng mở.

" Chư Thiện hữu, **những ai tin tưởng Phật không có thối chuyển, tin tưởng Pháp không có thối chuyển, tin tưởng Tăng không có thối chuyển, đầy đủ giới hạnh khiến bậc Thánh hoan hỷ, tất cả những vị được hóa sanh được Chánh pháp hướng dẫn.** Hơn **hai trăm bốn mươi vạn** vị cư sĩ ở Magadha đã từ trần mệnh chung, những vị này đều diệt trừ ba kiết sử, chứng quả Dự lưu, không còn đọa vào ác thú, chắc chắn đạt đến chánh giáo. Lại có những **vị Nhất**

lai:

*Với hạng chúng sanh này  
Ước lờng phần công đức.  
Không thể ước lờng được  
Sợ phạm tội vọng ngữ.*

28. " Bạch Thế Tôn, đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra.

Bạch Thế Tôn, được biết nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra, đại vương Vessavana khởi lên suy tư sau đây: ***"Chư Thiên hữu, thật là kỳ diệu! Chư Thiên hữu, thật là hy hữu, được có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, được một con đường đặc biệt như vậy"***.

" Bạch Thế Tôn, Phạm thiên Sanamkumàra tự tâm mình biết được tâm trí của đại vương Vessavana như vậy, liền thưa với đại vương:

" - Đại vương Vessavana nghĩ như thế nào? Trong thời quá khứ đã có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, đã được trình bày một con đường đặc biệt như vậy... Trong thời gian tương lai, sẽ có một Đại sư thù thắng như vậy, một pháp thoại thù thắng như vậy, sẽ được trình bày một

con đường đặc biệt như vậy " .

29. Đó là nội dung câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên.

- Đại vương Vessavana sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Phạm thiên Sanamkumàra nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên, liền nói với chúng của mình.
- Dạ-xoa Janavasabha sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của đại vương Vessavana nói với hội chúng, liền bạch lại với Thế Tôn.
- Thế Tôn sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Dạ-xoa Janavasabha, và sau khi tự mình chứng tri liền nói lại cho tôn giả Ananda.
- Tôn giả Ananda sau khi tự thân nghe, tự thân chấp nhận câu chuyện của Thế Tôn liền nói lại cho chúng Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ và nữ cư sĩ.
- Phạm hạnh này được hưng thịnh, được quảng bá, được truyền rộng cho đại chúng càng ngày càng đông, vì được khéo léo trình bày cho loài Người.



## 12 Thế Tôn có thấy Thiên chủ Sakka không - Kinh Chư Thiên – Tương I, 511

### Chư Thiên – Tương I, 511

- 1) Như vậy tôi nghe.
- 2) Một thời Thế Tôn ở Vesàli, Đại Lâm tại Trùng Các giảng đường.
- 3) Rồi Mahàli, người Licchavi, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 4) Ngồi xuống một bên, Mahàli, người Licchavi bạch Thế Tôn:  
  
- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thấy Thiên chủ Sakka không?
- 5) - Này Mahàli, Ta có thấy Thiên chủ Sakka.
- 6) - Bạch Thế Tôn, có thể vị ấy tương tự giống Sakka. Bạch Thế Tôn, thật khó thấy Thiên chủ Sakka.

7) - Nay Mahàli, Ta biết Sakka và các pháp tác thành Sakka. Chính do chấp trì các pháp ấy, Sakka được địa vị Sakka. Và Ta biết các pháp ấy.

8) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà la môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghavà.

9) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác, do vậy được gọi là Purtindado.

10) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn, do vậy được gọi là Sakka.

11) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được gọi là Vàsavo.

12) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thể trong một thời gian rất ngắn, suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được gọi là Sahassa akkha (một ngàn con mắt).

13) Nay Mahàli, Sakka trở thành người chồng của một thiếu nữ A-tu-la là Sujà, do vậy được gọi là Sujampati.



14) Nay Mahàli, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì Tam thập tam thiên, do vậy được gọi là Thiên chủ.

15) Nay Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc, Sakka được địa vị Sakka.

16) Thế nào là bảy cấm giới túc?

1. "Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ.
2. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc gia trưởng.
3. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa.
4. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi.
5. Cho đến trọn đời, với tâm ly cấu uế và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí.
6. Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thật.
7. Cho đến trọn đời, tôi không phần nộ; nếu tôi có phần nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phần nộ".

17) Nay Mahali, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

*Ai hiếu dưỡng cha mẹ,  
Kính trọng bậc gia trưởng,  
Nói những lời nhu hòa,  
Từ bỏ lời hai lưỡi,  
Chế ngự lòng xan tham,  
Là con người chân thực,  
Nhiếp phục được phần nô,  
Với con người như vậy,  
**Chư Thiên tam thập tam,**  
Gọi là bậc Chơn Nhơn.*

## 13 Tuổi thọ chư Thiên Sắc giới - Kinh CÁC LỄ UPOSATHA – Tăng I, 370

### CÁC LỄ UPOSATHA – Tăng I, 370

Như vậy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Pubbarama (Đông viên), lâu đài của mẹ Migara. Rồi Visakha, mẹ của Migara, trong ngày Uposatha (Bố tát trai-giới) đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visakha, mẹ của Migara đang ngồi xuống một bên:

- Này Visàkhà, từ đâu Bà đến sáng sớm như thế này?
- Bạch Thế Tôn, hôm nay con thọ trai giới.
- Có ba loại trai giới này, này Visàkhà. Thế nào là ba?

- *Trai giới người chăn bò,*
- *Trai giới Niganthà,*
- *Trai giới bậc Thánh.*

2. Như thế nào, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò?

- Ví như, này Visàkhà, người chăn bò vào buổi chiều lừa các con bò về cho chủ của chúng.

Người ấy suy nghĩ: "Hôm nay, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này. Ngày mai, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này".

- Cũng vậy, này Visàkhà, ở đây có người giữ trai giới suy nghĩ: "Hôm nay, ta đã ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này ta đã ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này. Ngày mai ta sẽ ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này; ta sẽ ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này". Như vậy, người ấy sống cả ngày với tâm đồng hành với tham dục. Như vậy, này Visàkhà, là trai giới người chẵn bò.

### 3. Này Visàkhà, thế nào là trai giới các Nigantha?

- Ở đây, này Visàkhà, có hạng Sa-môn tên là Niganthà, họ khích lệ đệ tử như sau: "Ông hãy quăng bỏ trượng với các sinh loại sống ở phương Đông, ngoài một trăm do tuần. Hãy quăng bỏ trượng với các sinh loại sống ở phương Tây, ngoài một trăm do tuần ... sống ở phương Bắc ... sống ở phương Nam, ngoài một trăm do tuần." Như vậy, họ khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn đối với một số sinh loại mà thôi, họ không khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn, đối với một số sinh loại khác.

- Trong ngày Uposatha, họ khích lệ đệ tử như sau: "*Này các Ông, hãy quăng bỏ tất cả áo quần và nói như sau: "Ta không có bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào. Bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào, không có cái gì là của ta"*". Nhưng cha và mẹ của người ấy biết người ấy là con của mình. Và người ấy biết họ là cha mẹ của mình. Vợ và con người ấy biết người ấy là chồng, là cha của mình, và người ấy biết họ là vợ, là con của mình. Các người nô tỳ làm công biết người ấy là chủ của họ. Và người ấy biết họ là nô tỳ, là nhân viên của mình. Như vậy, trong thời gian đáng phải khích lệ đúng với sự thật, trong thời gian ấy, lại được khích lệ bằng điều nói láo. Đây Ta tuyên bố là một sự nói láo. Sau khi đêm ấy đã qua, người ấy thọ hưởng tất cả tài sản chưa đem cho. Đây Ta tuyên bố là lấy của không cho.
- Như vậy, này Visàkhà, là lễ Uposathà của các Niganthà. Được sống thực hành như vậy, này Visakha, Uposatha không quả lớn, không lợi ích lớn, không chói sáng, không ánh sáng lớn.

#### **4. Và này Visàkhà, thế nào là trai giới các bậc Thánh?**

- *Chính là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi.*

Và này Visàkhà, thế nào là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi?

- Ở đây, này Visàkhà, **Thánh đệ tử niệm Phật**: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." **Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tìn, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.**
- Ví như, này Visàkhà, **đầu uế nhiễm** được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên bột nhồi, do duyên đất sét, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.
- Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, ..., Phật, Thế Tôn". Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tìn, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.

- Nay Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử để thực hành **traị giới Phạm Thiên**, vị ấy cùng sống với Phạm Thiên. Do duyên Phạm Thiên, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, nay Visàkhà, là tâm uesthiễm được gột sạch với **phương pháp thích nghi**.

5. Nay Visàkhà, tâm uesthiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và nay Visàkhà, thế nào là tâm uesthiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- Ở đây, nay Visàkhà, vị Thánh đệ tử niệm **Pháp**: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu". Do vị ấy niệm **Pháp**, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.
- Ví như, nay Visàkhà, **thân uesthiễm** được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và nay Visàkhà, thế nào là thân uesthiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên sottom (một thứ đá bọt dùng để chà lưng), do duyên bột tắm, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, nay

*Visàkhà, là tâm ứế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.*

- *Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** ứế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và như thế nào, này Visàkhà, là tâm ứế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, ... được người trí tự mình giác hiểu". Do vị ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **Pháp trai giới, vị ấy sống với Pháp. Chính nhờ Pháp, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.** Như vậy, này Visàkhà, là tâm ứế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.*

6. *Này Visàkhà, tâm ứế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm ứế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?*

- *Ở đây, này Visàkhà, **vị Thánh đệ tử niệm Tăng:** "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý là hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng*



đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng được bắt tay, là phước điền vô thượng ở đời". **Do vị ấy niệm Tăng, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.**

- Ví như, này Visàkhà, một **tâm vải** bị ứ nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là một tâm vải bị ứ nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên usam (đất mặn) do duyên khàram (nước tro), do duyên phân bò, do duyên nước, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, một tâm vải bị ứ nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.
- Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** ứ nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm ứ nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời." Nhờ vị ấy niệm Tăng, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.
- Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **chúng Tăng trai giới, sống với chúng tăng.**

*Chính nhờ **chúng tăng**, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm ứ*  
*nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.*

7. Này Visàkhà, tâm ứ nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm ứ nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- Ở đây, này Visàkhà, *Thánh đệ tử niệm Giới:* "Không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị ô nhiễm, không bị ứ nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiên định". *Vị ấy nhờ niệm Giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- Ví như, này Visàkhà, một **tâm gương** ứ nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là một tâm gương ứ nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên dầu, do duyên tro, do duyên bàn chải lông và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là tâm gương ứ nhiễm được rửa sạch với phương pháp thích nghi.

- Cũng vậy, này Visakha, là tâm ứế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm ứế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Giới ... đưa đến Thiên định. Vì ấy nhờ niệm Giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.
- Này Visàkhà, đây gọi là thánh đệ tử thực hành giới Uposatha, sống chung với giới. Nhờ giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm ứế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi.

8. Và này Visàkhà, tâm ứế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm ứế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- Ở đây, này Visàkhà, **Thánh đệ tử niệm Thiên:** "Có Chư Thiên bốn Thiên Vương, có Chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yà mà, có chư Thiên Tusita (Đâu suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng

*tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với thí như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Thí như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi ta". Khi người ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- *Ví như, này Visàkhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên lò, do duyên đất muối, do duyên phán đỏ, do duyên ống bẹ, do duyên cái kim, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.*

- Cũng vậy, này Visàkhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Thiên: "Có Chư Thiên bốn Thiên Vương, có Chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yà mà, có chư Thiên Tusita (Đâu suát), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đây đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ ấy. Ta cũng có lòng tin như vậy. Đây đủ với giới ... với nghe pháp ... với thí ... với trí tuệ như vậy, chư Thiên ấy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ ấy. Ta cũng có trí tuệ như vậy". Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí, và tuệ của tự mình và của chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận.
- Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **Thiên trai giới**, sống chung với chư Thiên. **Nhờ chư Thiên, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.** Như vậy, này Visàkhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh **nhờ phương pháp thích nghi.**

**9. Thánh đệ tử ấy, này Visàkhà, suy tư như sau:**

- "*Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới*".

10. "*Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới*".

11. "*Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới*".

12. "*Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi*

*sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

13. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ men rượu, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ men rượu, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

14. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

15. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán tránh xa không xem múa, hát, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống tránh xa không xem múa, hát, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời*

trang. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

16. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ giường cao, giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn. Các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay đệm cỏ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta từ bỏ giường cao, giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn, nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay đệm cỏ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

Như vậy, này Visàkhà, là **Thánh trai giới**, thực hành Thánh trai giới, có quả lớn, có lợi ích lớn, có chói sáng lớn, có ánh sáng lớn.

17. Quả lớn là như thế nào? Lợi ích lớn như thế nào? Chói sáng lớn như thế nào? Ánh sáng lớn như thế nào?

Ví như, này Visàkhà, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên 16 quốc độ lớn, tràn đầy bảy báu như Anga, Magadha, Kàsi, Kosala, Vajji, Mallà, Ceti, Vangà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Surasenà, Assakà, Avanti, Gandhàrà, Kambojà, nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một trai giới thực hành đầy đủ cả tám mặt. Vì có sao? Nhỏ nhoi thay, là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc Chư Thiên!



18. Năm mươi năm của một đời người, bằng một đêm một ngày của chư Thiên của **Bốn Thiên Vương**. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Năm mươi năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn Thiên Vương.

*Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên của Bốn Thiên Vương. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng: "**Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!**"*

19. Một trăm năm của một đời người, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi **trời Ba mươi ba**. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Một ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng: "**Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!**"

20. **Hai trăm năm** của một đời người, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi **trời Yàmà**. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. **Hai ngàn năm** chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Yàmà.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Yàmà. Chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên".

21. **Bốn trăm năm** của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi **trời Tusita** (Đâu-xuất). Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng ... làm thành một năm. **Bốn ngàn năm** chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Tusita.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tusita. Chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên".

22. **Tám trăm năm** của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời **Hóa lạc**. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng ... làm thành một năm. **Tám ngàn năm** chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc.

→ Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây ... được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc. Chính dựa trên trường hợp này ... với hạnh phúc chư Thiên".

23. Mười sáu trăm năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời **Tha Hóa Tự tại**. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng, mười hai tháng như vậy làm thành một năm. Mười sáu ngàn năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời **Tha Hóa Tự tại**.

**Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hành Uposatha đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".**

*Chớ giết hại sinh loài,  
Chớ lấy của không cho,  
Chớ nói lời nói láo,  
Chớ uống thứ rượu say.  
Từ bỏ, không phạm hạnh,  
Từ bỏ, không dâm dục,  
Không ăn vào ban đêm,  
Tránh không ăn phi thời.*

*Không mang các vòng hoa,  
Không dùng các hương liệu,  
Hãy nằm trên tấm thảm,  
Được trải dài trên đất.*

**Chính hạnh trai giới này,  
Được gọi có tám phần,  
Do đức Phật nói lên,  
Đưa đến đoạn tận khổ.**

*Mặt trăng và mặt trời,  
Được thấy là lành tốt,  
Chỗ nào chúng đi tới,  
Chúng chói sáng hào quang,  
Chúng làm mây sáng chói,  
Giữa hư không chúng đi.  
Trên trời chúng chói sáng,  
Sáng rực mọi phương hướng.  
Trong khoảng không gian ấy  
Tài sản được tìm thấy,  
Trân châu và ngọc báu,  
Lưu ly, đá cầu may  
Vàng cục trong lòng đất,  
Hay loại Kancana  
Cùng loại vàng sáng chói,  
Được gọi là Hattaka  
Tuy vậy chúng trị giá  
Chỉ một phần mười sáu,*

Với hạnh giữ trai giới,  
Đầy đủ cả tám mặt,  
Kể cả ánh sáng trăng,  
Với cả vòm trời sao.

Vậy người nữ, người nam,  
Hãy giữ theo **định giới**,  
Hành bố-tát trai giới  
Đầy đủ cả tám mặt,  
Làm thiện các công đức,  
Đem lại nhiều an lạc,  
Được sanh lên cõi Trời,  
Không bị người cười chê.

## 14 Tuổi thọ chư Thiên Sắc giới - Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng III, 628

NGÀY TRAI GIỚI – Tăng III, 628

1. - Nay các Tỷ-kheo, **ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rỡ lớn, có biến mãn lớn.**

2. *Như thế nào, nay các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rỡ lớn; có biến mãn lớn?*

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:

1. "**Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-

hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.

2. "**Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ hai được thành tựu.
3. "**Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ ba được thành tựu.
4. "**Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Với chi

phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ tư được thành tựu.

5. "**Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận đắm say men rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ năm được thành tựu.
6. "**Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu.
7. "**Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang.** Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành



traí giới". Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu.

8. **"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.**

- Nay các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rỡ lớn, có biến mãn lớn.

*Đến như thế nào là quả lớn? Đến như thế nào là lợi ích lớn? Đến như thế nào là rục rỡ lớn? Đến như thế nào là biến mãn lớn?*

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên mười sáu quốc độ lớn này tràn đầy bảy báu, như Anga, Magadha, Kàsi, Kosala, Vajji, Ceti, Vamsà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Sùrasenà, Asska, Avantì, Gandhàrà, Kambojà. Nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một ngày trai giới thành tựu tám chi phần. Vì có sao?*

**Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên.**

5. **Năm mươi năm** của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên **Bốn thiên vương**. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. **Năm mươi năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn thiên vương.**

**Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên Bốn thiên vương". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".**

6. **Một trăm năm** của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi **trời Ba mươi ba**. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. **Một ngàn năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba.** Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Ba mươi

ba". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

7. **Hai trăm năm** của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi **trời Yàma**. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. **Hai ngàn năm** như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Yàma. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Yàma". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

**Bốn trăm năm** của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi **trời Tusitā** (Đâu-Xuất). Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. **Bốn ngàn năm** như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tusitā. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Tusitā". Do vậy,

Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

***Tám trăm năm** của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời **Hóa lạc**. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. **Tám ngàn năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Hóa lạc.** Sự kiện này có xảy ra, ... với hạnh phúc chư Thiên".*

***Mười sáu trăm năm** của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời **Tha hóa Tự tại**. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. **Mười sáu ngàn năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại.***

Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. Do vậy, Ta nói: "**Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên**".

*Chớ giết hại sanh loại  
Chớ lấy của không cho*

*Chớ nói lời nói láo  
Chớ uống thứ rượu say  
Từ bỏ phi Phạm hạnh  
Từ bỏ không dâm dục  
Không ăn vào ban đêm  
Tránh không ăn phi thời  
Không mang các vòng hoa  
Không dùng các hương liệu  
Hãy nằm trên tấm thảm  
Trái dài đất làm giường  
**Chính hạnh trai giới này  
Được gọi có tám phần**  
Do đức Phật nói lên  
Đưa đến đoạn tận khổ.*

*Mặt trăng và mặt trời  
Cả hai thấy lành tốt  
Chỗ nào chúng đi tới,  
Chúng chói sáng hào quang  
Chúng làm mây sáng chói  
Giữa hư không chúng đi  
Trên trời chúng chói sáng  
Sáng rực mọi phương hướng  
Trong khoảng không gian ấy  
Tài sản được tìm thấy  
Trân châu và ngọc báu  
Lưu ly đá cầu may  
Vàng cục trong lòng đất*

*Hay loại Kancana  
Cùng loại vàng sáng chói  
Được gọi Hataka  
Tuy vậy chúng giá trị  
Chỉ một phân mười sáu  
Với hạnh giữ trai giới  
Đầy đủ cả tám mặt  
Kể cả ánh sáng trắng  
Với cả vòm trời sao.*

*Vậy người nữ, người nam  
Giữ gìn theo **tịnh giới**  
Hành Bồ-tát trai giới  
Đầy đủ cả tám mặt  
Làm các thiện công đức  
Dem lại nhiều an lạc  
Được sanh lên cõi trời  
Không bị người cười chê.*

# 15 Tín, giới, văn, thí, tuệ đầy đủ sẽ tái sinh theo ý muốn - Kinh HÀNH SANH – 120 Trung III, 283

KINH HÀNH SANH  
(Sankharuppati suttam)

– Bài kinh số 120 – Trung III, 283

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo"

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

***– "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông SỰ TÁI SANH DO HÀNH ĐƯA LẠI. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng".***

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín**, đầy đủ **giới**, đầy đủ **văn** (suta), đầy đủ **thí**, đầy đủ trí **tuệ**. Vị ấy nghĩ như sau: "*Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Sát đế ly!*" Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, **đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy**.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín**, **đầy đủ giới**, **đầy đủ văn**, **đầy đủ thí**, **đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy nghĩ: "*Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Bà-la-môn!... hay trong đại gia tộc cư sĩ!*" Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, **đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy**.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Bốn Đại Thiên vương có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "*Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tứ thiên!*" Vị



ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, ... đưa đến tái sinh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Chư Thiên Tavatimsa (Tam thập tam thiên)... , chư Thiên Yama (Da-ma)...., chư Thiên Tusita (Đâu-suất-đà)...., chư Thiên Nimmanarati (Hóa Lạc)...., chư Thiên Paramimmitavasavatti (Tha Hóa Tự Tại) có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tha Hóa Tự Tại Thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sinh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "Ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ"... Này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần biến mãn một ngàn thế giới. Và **vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy.** *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm một trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn trái ấy*; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới . Và vị ấy sống

thấm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "Hai ngàn Phạm thiên giới... ba ngàn Phạm thiên.. bốn ngàn Phạm thiên... năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. **Và vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy.** *Ví như này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm năm trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn các trái ấy.* Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thấm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thấm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với năm ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ **tín...**

**giới... văn... thí... đầy đủ trí tuệ.** Vị ấy được nghe: "**Mười ngàn Phạm thiên** có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Nay các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên giới thâm nhuần biến mãn mười ngàn thế giới. **Vị ấy sống thâm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy.** *Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, đặt trên một tấm màn màu lạt, sẽ chiếu sáng, sáng chói;* cũng vậy, này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên sống thâm nhuần, biến mãn mười ngàn thế giới ấy. Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với mười ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ.** Vị ấy được nghe: "**Trăm ngàn Phạm thiên** có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Nay các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên, sống thâm nhuần, biến mãn trăm ngàn thế giới... **Vị ấy cũng thâm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy.** *Ví như một đồ trang sức làm bằng vàng ròng (jambonada), được khéo tô luyện trong lò của một thợ vàng thiện xảo, nếu được đặt trên một tấm màn màu lạt sẽ chiếu sáng, rực sáng, chói sáng;* cũng vậy này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên an trú thâm nhuần biến mãn trăm ngàn

thế giới... Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với trăm ngàn Phạm thiên!" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "**Chư Quang thiên... Thiểu Quang thiên, Vô Lương Quang thiên... Quang Âm thiên** có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ".... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "**Chư Tinh thiên... Thiểu Tinh thiên... Vô lương Tinh thiên... Biến Tinh thiên** có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ". , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ**. Vị ấy được nghe: "**Quảng Quả thiên... Vô Phiền thiên... Vô Nhiệt thiên... Thiên Kiến thiên... A-ca-ni-sa thiên** có thọ mạng lâu dài có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư A-ca-ni-sa-thiên". Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "**Chư Thiên đã đạt được Hư không vô biên xứ**, có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. ".... , đưa đến tái sanh chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe: "**Chư Thiên đã đạt được Thức vô biên xứ... đã được Vô sở hữu xứ.. đã đạt được Phi tướng phi phi tướng xứ** có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ" Vị ấy nghĩ: "Mong rằng ta.. "... , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.** Vị ấy nghĩ: "Mong rằng, **với sự đoạn trừ các lậu hoặc**, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu!" Vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu. Này các Tỷ-kheo, **Tỷ-kheo này không sinh ra một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào.**

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

